TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 98/2025/QĐST-HNGĐ	*Cầu Giấy, ngày 31 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 102/2025/TLST-HNGĐ ngày 13/03/2025 về việc thuận tình ly hôn, giữa:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lê Đức B, sinh năm 1987;

2. Chị Lê Thị L, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ thường trú và nơi ở hiện tại: P1011-17T10, Khu đô thị TH – NC, phường TH, quận CG, Thành phố HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Lê Đức B và chị Lê Thị L kết hôn tự nguyện ngày 20/09/2013, có đăng kí kết hôn tại UBND phường TH, quận CG, thành phố HN. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, gay gắt không thể giải quyết được do không phù hợp quan điểm sống. Hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, không thể hòa giải được. Nay, anh Lê Đức B và chị Lê Thị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Đức B và chị Lê Thị L là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Lê Đức B và chị Lê Thị L có 02 (hai) con chung là cháu Lê Đức S (nam), sinh ngày 29/10/2014 và cháu Lê Thanh T (nữ), sinh ngày 28/11/2018. Khi ly hôn, chị Lê Thị L sẽ trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu cháu Lê Đức

S và cháu Lê Thanh T. Về cấp dưỡng, anh Lê Đức B cấp dưỡng 15.000.000 đồng/tháng/01 cháu cho tới khi cháu Lê Đức S và cháu Lê Thanh T đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Anh Lê Đức B và chị Lê Thị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê Đức B và chị Lê Thị L tự lo chỗ ở mới sau khi ly hôn.

[4] Về nợ chung: Anh Lê Đức B và chị Lê Thị L xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Lê Đức B và chị Lê Thị L tự nguyện mỗi người chịu một nửa lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ngày 21/03/2025 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Đức B và chị Lê Thị L.

- Về con chung: Anh Lê Đức B và chị Lê Thị L có 02 (hai) con chung là cháu Lê Đức S (nam), sinh ngày 29/10/2014 và cháu Lê Thanh T (nữ), sinh ngày 28/11/2018. Giao 02 (hai) con chung là cháu Lê Đức S và cháu Lê Thanh T cho chị Lê Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: anh Lê Đức B cấp dưỡng 15.000.000 đồng/tháng/01 cháu kể từ tháng 03/2025 cho tới khi cháu Lê Đức S và cháu Lê Thanh T đủ 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Anh Lê Đức B và chị Lê Thị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê Đức B và chị Lê Thị L tự lo chỗ ở mới sau ly hôn. Nên Tòa án không xét.

- Về nợ chung: Anh Lê Đức B và chị Lê Thị L xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Ghi nhận anh Lê Đức B và chị Lê Thị L mỗi người chịu một nửa lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Lê Đức B và chị Lê Thị L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy (Biên lai thu số 0047064 ngày 13/03/2025) nay được chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Cầu Giấy;*
- *Đương sự;*
- *UBND nơi đăng ký kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Tuấn